

Bản án số: **85/2021/DS-ST**

Ngày: 29/4/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Kim Triều
2. Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 609/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1259/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Lầu 8, đường K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1249/2020/UQ-TTT ngày 23/9/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 20/1 đường H, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 04/08/2014, bị đơn có ký với nguyên đơn Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bị đơn, nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng nội địa Visa Credit Platinum, số thẻ số 436438-8050 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 256.675.287 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 371.722.267 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, có hiệu lực từ 20/9/2013) nên ngày 16/03/2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Nay Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 là 93.121.572 đồng (nợ gốc là 62.413.802 đồng, nợ lãi là 30.707.770 đồng) ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30 tháng 4 năm 2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Nguyễn Việt H có địa chỉ cư trú tại Số 20/1 đường H, phường C, Quận 1, Thành

phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 62.413.802 đồng:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04 tháng 8 năm 2014 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2013, bảng sao kê tín dụng, có căn cứ xác định bị đơn được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng Visa Credit Platinum, số thẻ số 436438-8050 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đều thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản lãi, phí, số dư nợ, thời hạn thanh toán cho bị đơn và bị đơn không khiếu nại các thông báo giao dịch, tiền lãi và dư nợ hàng tháng mà vẫn đóng tiền. Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 256.675.287 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 371.722.267 đồng và ngưng không thanh toán đến nay. Đến ngày 16 tháng 3 năm 2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng, chốt số nợ gốc là 62.413.802 đồng và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận của hợp đồng và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04 tháng 8 năm 2014 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, bị đơn đã

vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 62.413.802 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 là 30.707.770 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30 tháng 4 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng:

Tại Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06 tháng 8 năm 2019 của nguyên đơn về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ T phát hành tại Việt Nam thì mức lãi suất là 2,6%/tháng; mức lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn là 3,9%/tháng áp dụng đối với tất cả thẻ tín dụng nội địa nguyên đơn phát hành cho khách hàng. Xét theo quy định tại khoản 14 Điều 4 và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất của nguyên đơn thỏa thuận với bị đơn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 30.707.770 đồng nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 của thẻ Visa Credit Platinum, số thẻ 436438-8050 là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 30 tháng 4 năm 2021 theo các điều 22, 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng T có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2013 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 14 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-

NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T 62.413.802 đồng nợ gốc và 30.707.770 đồng nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 của thẻ Visa Credit Platinum, số thẻ 436438-8050.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04 tháng 8 năm 2014 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2013 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.656.079 đồng.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng T 1.762.567 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0029938 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Mai